TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2026/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhựt, bà Võ Thị Thanh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, số G Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Hữu C** (tên gọi khác: không), giới tính nam; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1984 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố C, xã L, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện nay: E ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 024084008744, cấp ngày 24 tháng 5 năm 2022, nơi cấp: Cục C1 về TTXH - Bộ C2; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 11 năm 2025 đến ngày 29 tháng 12 năm 2025, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 8 năm 2025, Nguyễn Hữu C thực hiện việc bán số đề, thắng thua bằng tiền với khách tại địa chỉ số E đường T, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khách mua số đề của Nguyễn Hữu C phần lớn là khách vãng lai, có

người đến trực tiếp, có người nhắn tin hoặc gọi điện thoại. Để thu hút khách, C giảm 20% số tiền ghi đề. Khi khách mua số đề, C ghi nội dung vào phơi đề màu trắng để lưu giữ và giao cho khách phơi đề màu hồng; nếu trúng thưởng thì khách mang phơi đề đến gặp Nguyễn Hữu C để nhận tiền.

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 04 tháng 11 năm 2025, Phòng C3 Công an Thành phố H kiểm tra tại nơi ở của Nguyễn Hữu C, phát hiện C đang thực hiện hành vi bán số đề cho khách. Trong ngày 04 tháng 11 năm 2025, C ghi số đề cho 17 khách đài miền N và 01 khách đài miền T. Đối với đài miền N, tổng số tiền khách dùng để đánh bạc là 18.095.000 đồng; sau khi trừ 20% hoa hồng, số tiền C thực nhận là 14.513.000 đồng. Đối với đài miền T, số tiền khách ghi đề là 865.000 đồng; sau khi trừ 20% hoa hồng, số tiền C thực nhận là 695.000 đồng.

Trong số khách mua đề đài miền N ngày 04 tháng 11 năm 2025, Mai Văn K mua số đá các cặp số 4-11 và 63-79-87 với tổng số tiền 216.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng còn phải trả 173.000 đồng; Trần Thanh T1 mua bao lô các số 108, 080, 759 với tổng số tiền 51.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng còn phải trả 42.000 đồng. Ngoài ra, ngày 03 tháng 11 năm 2025, Lê Minh Đ mua số đá đài miền Bắc các cặp số 42-96-29 và 29-39-69 với tổng số tiền 325.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng còn phải trả 260.000 đồng.

Kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử trong điện thoại di động hiệu OPPO A73 của C thể hiện các tin nhắn Zalo giữa C với hai tài khoản "Duy Anh S" và "Công Thiện" liên quan đến việc mua số đề ngày 04 tháng 11 năm 2025. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của chủ các tài khoản này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 sổ phơi, bên trong có 18 tờ phơi đã qua sử dụng; 03 sổ phơi chưa qua sử dụng; 01 máy tính cầm tay hiệu Casio; 03 cây bút hiệu T; số tiền 5.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A73, số IMEI 1: 865063057628895, số IMEI 2: 865063057628887; 01 điện thoại di động hiệu iPhone XR, số sê-ri DNPYT3K2KXK2; 03 tờ phơi đề màu hồng thu giữ của Mai Văn K, Trần Thanh T1 và Lê Minh Đ.

Tại Cáo trạng số 297/CT-VKSKV8 ngày 18 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Bị cáo xác nhận điện thoại OPPO A73 được sử dụng để liên lạc, nhận tin nhắn mua số đề; số tiền 5.300.000 đồng bị thu giữ là tiền thu của khách ghi đề ngày 04 tháng 11 năm 2025; điện thoại iphone XR chỉ sử dụng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc ghi số đề.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 giữ nguyên quyết định truy tố; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 30.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; Về xử lý tiền dùng vào việc đánh bạc, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.300.000 đồng đã thu giữ và buộc bị cáo nộp bổ sung số tiền 13.660.000 đồng là phần tiền dùng vào việc đánh bạc chưa thu giữ, để bảo đảm tịch thu đủ tổng số tiền 18.960.000 đồng; đồng thời đề nghị xử lý các vật chứng khác và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, số tiền đánh bạc phải nộp bổ sung và hình phạt tiền do đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo được biết tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có quy định hình phạt tiền là một trong các hình phạt chính có thể áp dụng đối với người phạm tội đánh bạc, bị cáo kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện tiếp tục lao động, chăm lo cho gia đình. Bị cáo xin tự nguyện nộp lại hai sổ tiết kiệm của bị cáo để chứng minh khả năng thi hành hình phạt phạt tiền, số tiền tiết kiệm bị cáo gửi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (B), gồm 40.000.000 đồng tại tài khoản số 819018688374 và 10.000.000 đồng tại tài khoản số 816018790027, đồng thời đề nghị phong tỏa các tài khoản này để bảo đảm thi hành hình phạt tiền nếu Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để bị cáo có điều kiện tiếp tục lao động, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản kiểm tra, dữ liệu điện tử trích xuất từ điện thoại, lời khai của Mai Văn K, Trần Thanh T1, Lê Minh Đ, các phơi đề và vật chứng thu giữ. Có đủ căn cứ xác định ngày 04 tháng 11 năm 2025, Nguyễn Hữu C thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề, được thua bằng tiền; số tiền dùng vào việc đánh bạc đối với đài miền N là 18.095.000 đồng và đối với đài miền T là 865.000 đồng, tổng cộng là 18.960.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tổng số tiền nêu trên, không có ý kiến phản đối hoặc tranh luận. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Đánh bạc dưới hình thức ghi số đề là tệ nạn xã hội, làm phát sinh nhiều tiêu cực và có thể là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội

cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc ghi số đề được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thu lợi bất chính bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi trong một khoảng thời gian, chuẩn bị phơi đề, bút, máy tính và giảm 20% tiền ghi đề để thu hút người chơi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ sinh năm 2023, mẹ sinh năm 1947 thường xuyên đau yếu, vợ bị cáo không có việc làm ổn định vì vậy Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này khi quyết định hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Đây là các hình phạt chính độc lập mà Tòa án được lựa chọn căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều kiện thi hành án của người phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có điều kiện thi hành hình phạt tiền. Trước khi xét xử, bị cáo đã tự nguyện đề nghị phong tỏa tài khoản tiết kiệm của bị cáo để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án. Việc bị cáo đề nghị phong tỏa tài khoản tiết kiệm tại ngân hàng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng là căn cứ chứng minh hình phạt tiền có khả năng được thi hành thực tế. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tiền là có căn cứ và phù hợp với chính sách hình sự đối với người phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định.

[6] Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; quyết định mức phạt 50.000.000 đồng là mức cao nhất trong khoảng hình phạt từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng do đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời đã cân nhắc đầy đủ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Mức hình phạt này bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phù hợp với khả năng thi hành án mà bị cáo đã chứng minh tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền.

[8] Đối với Mai Văn K, Trần Thanh T1 và Lê Minh Đ có hành vi mua số đề nhưng số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình

sự và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chủ các tài khoản Zalo "Duy Anh S" và "Công Thiện", Cơ quan điều tra đã tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9] Về tiền dùng vào việc đánh bạc: Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 04 tháng 11 năm 2025 được xác định là 18.960.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 5.300.000 đồng là tiền bị cáo thu của khách ghi đề, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại 13.660.000 đồng chưa thu giữ, đây là phần tiền dùng trực tiếp vào việc đánh bạc; đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo nộp bổ sung và bị cáo không có ý kiến tranh luận, nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là đúng quy định. Quá trình điều tra không xác định được khoản thu lợi bất chính riêng biệt mà bị cáo thực tế được hưởng từ việc ghi số đề, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 (một) sổ phơi bên trong có 18 tờ phơi đã qua sử dụng, 03 (ba) sổ phơi chưa qua sử dụng, 03 (ba) tờ phơi đề màu hồng là công cụ, tài liệu liên quan đến việc phạm tội lưu cùng hồ sơ vụ án là đúng quy định;

01 (một) máy tính cầm tay hiệu Casio, 03 (ba) cây bút hiệu Thiên Long, 01 (một) điện thoại OPPO A73 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để ghi, nhận số đề nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là đúng quy định;

Số tiền 5.300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng là tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là đúng quy định;

01 (một) điện thoại iphone XR bị cáo dùng liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

[11] Về biện pháp bảo đảm thi hành án: Bị cáo tự nguyện đề nghị phong tỏa khoản tiền gửi để bảo đảm thi hành hình phạt tiền. Xét việc phong tỏa không vượt quá nghĩa vụ tài sản của tbị cáo, cần tiếp tục duy trì cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ theo bản án; phần tiền lãi hoặc số tiền còn lại sau khi thi hành đủ nghĩa vụ được giải tỏa theo quy định.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2024, 2025)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu C.

- Căn cứ vào Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tiếp tục duy trì biện pháp phong tỏa đối với tài khoản tiền gửi số 819018688374 có số dư 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và tài khoản tiền gửi số 816018790027 có số dư 10.000.000 (mười triệu) đồng, cùng đứng tên Nguyễn Hữu C tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (B), để bảo đảm thi hành hình phạt tiền theo bản án. Sau khi bị cáo thi hành đủ nghĩa vụ, phần tiền còn lại và tiền lãi phát sinh (nếu có) được giải tỏa, trả cho chủ sở hữu theo quy định.

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Lưu cùng hồ sơ vụ án: 01 (một) sổ phơi bên trong có 18 tờ phơi đã qua sử dụng; 03 (ba) sổ phơi chưa qua sử dụng; 03 (ba) tờ phơi đề màu hồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 5.300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A73, số IMEI 1: 865063057628895, số IMEI 2: 865063057628887; 01 (một) máy tính cầm tay hiệu Casio đã qua sử dụng; 03 (ba) cây bút hiệu T2 đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C nộp bổ sung số tiền 13.660.000 (mười ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả cho bị cáo Nguyễn Hữu C 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone XR, số sê-ri DNPYT3K2KXK2.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G2193/LNK-CSHS ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo Nguyễn Hữu C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- Phòng PV06 Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân, Công an xã Bà Điểm;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8;
- Thi hành án hình sự TAND khu vực 8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang